

BỘ NỘI VỤ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10/2018/TT-BNV

*Hà Nội, ngày 13 tháng 9 năm 2018***THÔNG TƯ****Quy định mã số chức danh nghề nghiệp viên chức**
chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp*Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;**Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;**Căn cứ Nghị định số 34/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;**Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư quy định mã số chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp.***Điều 1. Mã số chức danh nghề nghiệp giảng viên giáo dục nghề nghiệp**

1. Giảng viên giáo dục nghề nghiệp cao cấp (hạng I) - Mã số: V.09.02.01.
2. Giảng viên giáo dục nghề nghiệp chính (hạng II) - Mã số: V.09.02.02.
3. Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III) - Mã số: V.09.02.03.
4. Giảng viên giáo dục nghề nghiệp thực hành (hạng III) - Mã số: V.09.02.04.

Điều 2. Mã số chức danh nghề nghiệp giáo viên giáo dục nghề nghiệp

1. Giáo viên giáo dục nghề nghiệp hạng I - Mã số: V.09.02.05.
2. Giáo viên giáo dục nghề nghiệp hạng II - Mã số: V.09.02.06.
3. Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết hạng III - Mã số: V.09.02.07.
4. Giáo viên giáo dục nghề nghiệp thực hành hạng III - Mã số: V.09.02.08.
5. Giáo viên giáo dục nghề nghiệp hạng IV - Mã số: V.09.02.09.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2018.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thực hiện Thông tư này.
2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Nội vụ để xem xét, giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG**Lê Vĩnh Tân**